

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2024

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1279/QĐ-DCT ngày 26/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo sau đại học;

Nay, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2024 như sau:

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hồ sơ năng lực.

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo:

- Hình thức đào tạo: chính quy.
- Thời gian đào tạo:
 - 03 năm đối với người đã tốt nghiệp Thạc sĩ (90 tín chỉ)
 - 04 năm đối với người đã tốt nghiệp Đại học (120 tín chỉ)
- Địa điểm đào tạo: tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Mã số	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu
1	9540101	Công nghệ thực phẩm	8
2	9340101	Quản trị kinh doanh	10
3	9440301	Khoa học môi trường	5
4	9520103	Kỹ thuật cơ khí	5
5	9520301	Kỹ thuật hóa học	5
6	9420201	Công nghệ sinh học	5
7	9340201	Tài chính - Ngân hàng	10

4. Đối tượng dự tuyển:

- Công dân Việt Nam;
- Công dân nước ngoài.

5. Điều kiện dự tuyển:

5.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ (*Phụ lục I*). Đối với ngành gần, người dự tuyển cần bổ sung kiến thức theo quy định trong chương trình đào tạo;



- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

5.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*Phụ lục II*);

5.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có: chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5.4. Người hướng dẫn:

- Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa hai người hướng dẫn (NHD) luận án tiến sĩ (LATS), trong đó phải có ít nhất một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài, nhà khoa học trong nước có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường.

- Tiêu chuẩn NHD nghiên cứu sinh phải đáp ứng các quy định tại Phụ lục III.

- Danh sách cán bộ khoa học và hướng nghiên cứu tham khảo tại website <https://sdh.huit.edu.vn>

6. Nộp hồ sơ dự tuyển:

6.1. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

STT	Danh mục hồ sơ xét tuyển	Số lượng	Biểu mẫu
1	Phiếu đăng ký dự tuyển	01	Mẫu 01
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập còn thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển	01	
3	- Bản sao công chứng văn bằng thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên) đối với người dự tuyển tốt nghiệp trình độ thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên)	01	

	- Bản sao công chứng văn bằng đại học (hoặc trình độ tương đương) đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên)		
4	- Bản sao công chứng bằng điểm thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên) đối với người dự tuyển tốt nghiệp trình độ thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên) - Bản sao công chứng bằng điểm đại học (hoặc trình độ tương đương) đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên)	01	
5	Bản sao công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo phụ lục II	01	
6	Lý lịch khoa học của Nghiên cứu sinh có dán ảnh đóng dấu giáp lai lên ảnh, xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương cư trú	02	Mẫu 02
7	Lý lịch khoa học của Người hướng dẫn có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương cư trú	01	Mẫu 03
8	Bản đề cương nghiên cứu	06	Mẫu 04
9	Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.	01	Mẫu 05
10	Giấy xác nhận thâm niên công tác nếu là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có)	01	Mẫu 06
11	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có)	01	
12	Bản sao công chứng các công trình khoa học đã công bố (nếu có)	01	



6.2. Cách thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp tại phòng Quản lý Sau đại học (Phòng D102), Trường Đại học Công Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Lệ phí xét tuyển và học phí:

- Lệ phí xét tuyển: 3.000.000 đồng/thí sinh.
- Học phí: 25.000.000 đồng/1 học kỳ.
- Hình thức nộp: trực tiếp hoặc chuyển khoản.

8. Thời gian công bố kết quả xét tuyển và nhập học năm 2024:

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Nộp hồ sơ	Từ ngày ra thông báo đến 15/10/2024	
2	Xét tuyển hồ sơ	Từ ngày 16/10/2024 đến 31/10/2024	
3	Bảo vệ đề cương nghiên cứu	Từ ngày 01/11/2024 đến 15/11/2024	
4	Công bố kết quả trúng tuyển * Đối với các trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thuộc ngành gần/ngành khác, Nhà trường sẽ công bố kết quả các học phần cần học bổ sung kiến thức theo quy định của chương trình đào tạo đến học viên kèm theo Danh sách trúng tuyển.	Từ ngày 06/12/2024 đến 15/12/2024	
5	Nhập học	Từ ngày 16/12/2024 đến 26/12/2024	

Mọi chi tiết liên hệ: phòng Quản lý Sau đại học (phòng D102), Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028.38163315 – 132, Hotline: 0962051080,

Email: loidtx@huit.edu.vn.

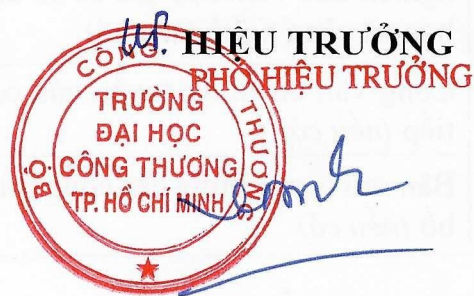
Website: <https://sdh.huit.edu.vn>

Fanpage: <https://www.facebook.com/P.QLSauDaiHoc>

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, QLSDH.



PGS.TS Lê Thị Hồng Ánh

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI
NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(Ban hành kèm theo Thông báo số: 501 /TB-DCT, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Ngành đào tạo	Ngành đúng	Ngành gần
1	Công nghệ sinh học	+ Công nghệ sinh học, + Sinh học ứng dụng, + Sinh học, + Kỹ thuật sinh học, + Su phạm sinh học, + Các chuyên ngành thuộc lĩnh vực khoa học sự sống.	+ Công nghệ thực phẩm; + Công nghệ sau thu hoạch; + Dinh dưỡng; + Nuôi trồng thủy sản; + Bệnh lý học và chữa bệnh thủy sản; + Chăn nuôi; + Thú y; + Nông học; + Lâm nghiệp; + Thủy sản; + Y học và các ngành liên quan; + Dược học và các ngành liên quan; + Kỹ thuật y sinh; + Kỹ thuật môi trường; + Khoa học môi trường; + Kỹ thuật hoá học; + Hoá hữu cơ; + Hoá môi trường v.v.
2	Tài chính - Ngân hàng	+ Tài chính - Ngân hàng	+ Bảo hiểm; + Công nghệ tài chính; + Quản trị kinh doanh; + Kinh doanh thương mại; + Kế toán; + Kế toán kiểm toán
3	Kỹ thuật hóa học	Đối với Nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ + Kỹ thuật hóa học + Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu + Kỹ thuật vật liệu + Kỹ thuật môi trường + Kỹ thuật dầu khí Đối với Nghiên cứu sinh có bằng đại học + Kỹ thuật hóa học + Kỹ thuật vật liệu + Kỹ thuật môi trường + Công nghệ kỹ thuật hóa học + Công nghệ vật liệu + Công nghệ kỹ thuật môi trường + Kỹ thuật dầu khí	+ Hóa sinh học; + Công nghệ sinh học; + Sinh học; + Hóa học; + Hóa vô cơ; + Hóa hữu cơ; + Hóa phân tích; + Hóa lý thuyết và Hóa lý; + Hóa môi trường; + Khoa học vật liệu; + Khoa học môi trường; + Kỹ thuật in; + Hóa dược; + Hóa sinh dược; + Công nghệ thực phẩm; + Công nghệ sau thu hoạch; + Công nghệ chế biến thủy sản; + Đảm bảo chất lượng và An toàn Thực phẩm; + Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

KCAL

STT	Ngành đào tạo	Ngành đúng	Ngành gần
4	Kỹ thuật cơ khí	<ul style="list-style-type: none"> + Cơ kỹ thuật + Kỹ thuật cơ khí + Kỹ thuật cơ điện tử + Kỹ thuật Nhiệt + Kỹ thuật cơ khí động lực + Kỹ thuật hàng không + Kỹ thuật tàu thủy + Kỹ thuật ô tô + Kỹ thuật năng lượng + Kỹ thuật vật liệu + Kỹ thuật vật liệu kim loại + Công nghệ kỹ thuật cơ khí + Công nghệ chế tạo máy + Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử + Công nghệ kỹ thuật ô tô + Công nghệ kỹ thuật nhiệt + Công nghệ kỹ thuật tàu thủy + Bảo dưỡng công nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> + Kỹ thuật công nghiệp; + Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; + Kỹ thuật in; + Công nghệ vật liệu dệt, may; + Công nghệ dệt, may; + Vật lý kỹ thuật; + Vật lý chất rắn; + Cơ học vật rắn
5	Công nghệ thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ thực phẩm; + Công nghệ sau thu hoạch; + Công nghệ chế biến thủy sản; + Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; + Kỹ thuật thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> + Sinh học; + Công nghệ sinh học; + Công nghệ kỹ thuật sinh học; + Công nghệ, kỹ thuật môi trường; + Công nghệ, kỹ thuật Hoá học; + Dinh dưỡng và Khoa học Thực phẩm; + Dinh dưỡng học; + <i>Các kỹ sư chuyên về kỹ thuật chế biến món ăn (thuộc các chuyên ngành Dinh dưỡng và ẩm thực, Quản trị nhà hàng ...) và các trường hợp đặc biệt khác cần được Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa xét duyệt xem xét thông qua bảng điểm thạc sĩ của thí sinh và chương trình đào tạo thạc sĩ hiện hành của ngành để quyết định môn học bổ sung trình độ thạc sĩ.</i>
6	Quản trị Kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> + Kinh doanh + Quản trị kinh doanh + Kinh doanh thương mại 	<ul style="list-style-type: none"> + Quản lý giáo dục; + Quản lý văn hóa; + Kinh tế học; + Kinh tế chính trị; + Kinh tế đầu tư; + Kinh tế phát triển; + Kinh tế quốc tế; + Thống kê kinh tế; + Toán kinh tế; + Quản lý kinh tế; + Tài chính - Ngân hàng; + Bảo hiểm; + Kế toán; + Khoa học quản lý; + Chính sách công; + Quản lý công;

Handwritten signature

STT	Ngành đào tạo	Ngành đúng	Ngành gần
			<ul style="list-style-type: none"> + Quản trị nhân lực; + HT thông tin quản lý; + Quản trị văn phòng; + Quản lý khoa học và công nghệ; + Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; + Quản lý công nghệ thông tin; + Quản lý Hệ thống thông tin; + Quản lý đô thị và công trình; + Quản lý công nghiệp; + Quản lý năng lượng; + Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; + Kinh tế xây dựng; + Quản lý xây dựng; + Kinh tế nông nghiệp; + Quản lý tài nguyên rừng; + Quản lý thủy sản; + Quản lý Y tế; + Quản lý bệnh viện; + Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; + Quản lý thể dục thể thao; + Tổ chức và quản lý vận tải; + Quản lý tài nguyên và môi trường; + Quản lý đất đai; + Quản lý biển đảo và đới bờ; + Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; + Quản lý trật tự an toàn giao thông; + Quản lý biên giới và cửa khẩu + Các ngành khác thuộc nhóm ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý được Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa xét duyệt.
7	Khoa học Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> + Khoa học môi trường, + Kỹ thuật môi trường, + Quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, + Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, + Khoa học đất, Môi trường và phát triển bền vững, + Biến đổi khí hậu, + Hóa môi trường, + Sinh thái môi trường, + Địa chất môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> + Sinh thái học; + Nông nghiệp; + Khoa học thủy lợi; + Hóa học; + Công nghệ Thực phẩm; + Công nghệ Sinh học; + Nông Lâm nghiệp; + Thủy sản; + Kinh tế tài nguyên; + Kinh tế môi trường; + Kinh tế nông nghiệp; + Khí tượng – Thủy văn,...

Lưu ý: Đối với ứng viên đăng ký dự tuyển theo điều kiện “đã tốt nghiệp Đại học loại Giỏi” (mục 5), Trường không nhận hồ sơ dự tuyển đối với người dự tuyển tốt nghiệp Đại học ngành gần.

kear



PHỤ LỤC II:

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 511/TB-DCT, ngày 05 tháng 6 năm 2024
của trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

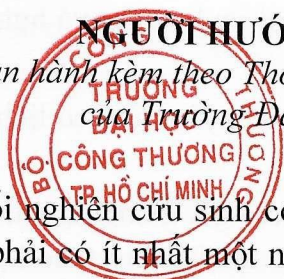
STT	NGÔN NGỮ	CHỨNG CHỈ	TRÌNH ĐỘ/THANG ĐIỂM
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL international Certificate (Aptis ESOL)	Aptis ESOL B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Kear

PHỤ LỤC III:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN TIẾN SĨ (NHD LATS)

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 51 /TB-DCT, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)



1. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa hai người hướng dẫn (NHD) luận án tiến sĩ (LATS), trong đó phải có ít nhất một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài, nhà khoa học trong nước có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường. Trong trường hợp có 2 NHD, phải xác định NHD chính và NHD phụ, trong quyết định giao đề tài và cử NHD cần ghi rõ NHD thứ nhất (NHD chính) và NHD thứ hai (NHD phụ). Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 NCS; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 NCS.

2. Tiêu chuẩn NHD luận án tiến sĩ:

a) NHD chính, NHD phụ, NHD độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 của Quy chế này.

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận NCS, NHD chính và NHD độc lập phải có thêm 1 trong 2 điều kiện sau:

- Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

- Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

c) NHD chính, NHD phụ, NHD độc lập chưa có học hàm GS/PGS thì cần đáp ứng thêm 2 điều kiện sau:

- Đã hướng dẫn tối thiểu 02 HV cao học bảo vệ thành công luận văn/đề án thạc sĩ.

- Đã chủ trì tối thiểu 01 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được Hội đồng khoa học nghiệm thu từ loại Đạt trở lên.

3. Trách nhiệm của NHD luận án tiến sĩ

a) Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

b) Xác định các HP cần thiết trong CTĐT trình độ tiến sĩ cho NCS; đề xuất với Khoa chuyên ngành, phòng QLSDH để trình Hiệu trưởng quyết định.

KCAL

c) Lên kế hoạch tháng, quý, năm làm việc với NCS. Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua.

d) Hướng dẫn NCS chuẩn bị các chuyên đề, báo cáo chuyên đề theo lịch trình của Khoa chuyên ngành.

e) Hướng dẫn NCS chuẩn bị bài giảng, tài liệu để tham gia giảng dạy, tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu, hỗ trợ hoạt động đào tạo tại Trường theo sự phân công của Khoa chuyên ngành (nếu có).

f) Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu và tiến độ đạt được của NCS trong các báo cáo định kỳ của NCS gửi Khoa chuyên ngành.

g) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

h) Duyệt luận án của NCS, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh được đánh giá luận án tại Khoa chuyên ngành và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

i) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Trường.

